

NHẬN DIỆN NỀN KINH TẾ TRI THỨC

PGS.VĂN THÁI

Vào những năm cuối thế kỷ XX có một cụm từ mới xuất hiện đã được nhiều người chú ý: nền kinh tế tri thức. Cụm từ này không chỉ hiện diện trên các phương tiện thông tin đại chúng mà còn thấy cả trong một số văn bản chính thức của nhà nước và trong lời phát biểu của nhiều nhân vật cấp cao thuộc chính phủ một số quốc gia. Có tác giả đã viết: cả cuốn sách dày ngót 500 trang về "thời đại kinh tế tri thức", tuy nhiên vẫn có người còn bỡ ngỡ với cụm từ này và có đại biểu còn tỏ ra dè dặt, thận trọng đưa ra đề nghị nên bỏ cụm từ này trong văn kiện chính thức của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng CSVN. Chính vì vậy đã đến lúc chúng ta cần nhận diện đầy đủ và rõ ràng hơn về khái niệm kinh tế tri thức.

1. Phác họa chân dung

Khuôn mặt nền kinh tế tri thức có những đặc trưng gì đáng chú ý? Trước hết, "kinh tế tri thức" không phải là một cụm từ thời thượng, mang tính báo chí, chỉ xuất hiện ít lâu rồi sớm bị quên lãng trong hàng ngàn ngôn từ mới, như trước đây ta đã từng nghe nói "kinh tế mềm", "kinh tế .com", "Kinh tế mạng", "kinh tế số", "kinh tế hậu công nghiệp", "làn sóng thứ ba"... "kinh tế tri thức" là một cụm từ có tầm khái quát cao, chứa đựng một nội hàm rộng lớn hơn và vì vậy nó có đáng vẻ chừng chạc hơn, đáng hoàng hơn, dễ được mọi người chấp nhận và sẽ tồn tại lâu dài, như kinh tế nông nghiệp, kinh tế công nghiệp, dịch vụ... Tuy nhiên, kinh tế tri thức cũng không thuộc phạm trù kinh tế rộng lớn như kinh tế thị trường, kinh tế kế hoạch hóa, kinh tế tư bản chủ nghĩa, xã hội chủ nghĩa...

Alvin Toffler là một trong những tác giả sớm đưa ra cụm từ "kinh tế tri thức" này trong cuốn "Chuyển dịch quyền lực", nhưng ở đó ông chưa có được một định nghĩa rõ ràng. Tần Ngồn Trước, trong cuốn *Thời đại kinh tế tri thức* (do nhà xuất bản Nhân dân Thiên Tân - Trung Quốc in lần thứ bảy 1999) có dẫn ra một định nghĩa của cơ quan nghiên cứu LHQ như sau: Kinh tế tri thức là kinh tế được xây dựng trên cơ sở sản xuất, phân phối, sử

dụng tri thức và thông tin. Đó là nền kinh tế lấy tri thức làm nền tảng, làm yếu tố then chốt để phát triển và sẽ hình thành các chuyên ngành kinh tế dựa trên khoa học - kỹ thuật cao. Tác giả cuốn sách trên còn nhấn mạnh thêm rằng ở thời đại chúng ta đang sống, tri thức đã trở thành "động lực chủ yếu của sự phát triển xã hội", là "dòng thác lớn", "ngọn triều lớn"... và "chỉ có những con người có đầy đủ tri thức của thời đại kinh tế tri thức mới có nhiều cơ hội giàu có và chiến thắng" (SĐD, bản tiếng Việt, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2001, trang 14). Lời đề dẫn có phần hơi khoa trương của tác giả cuốn sách trên có thể làm cho một số độc giả bị choáng ngợp trước kinh tế tri thức, ngậm ngùi cho thân phận "kém tri thức" của mình, đồng thời không tránh khỏi băn khoăn về "giá trị thực" của "kinh tế ảo", đâu là vai trò, vị trí của "kinh tế mạng" (Net - economy) trong nền kinh tế quốc dân mỗi nước và một câu hỏi đặt ra không dễ trả lời: Vì sao những nước dẫn đầu thế giới về kinh tế tri thức và đã có nhiều thập niên phát triển công nghệ thông tin hiện đại mà tốc độ tăng trưởng GDP những năm gần đây cùng chỉ đạt 2 - 4%, trong khi VN lại có thể tăng trưởng 6 - 7%? Ưu thế thật sự của "kinh tế mạng" nằm ở khâu nào?

2. Chỗ đứng và điểm tựa

Mặc dầu kinh tế tri thức có những yếu tố hiệu quả to lớn phi định lượng và sẽ được "hiển thị" ở hàng chục năm sau, nhưng ở những giai đoạn nhất định, muốn đánh giá vai trò, vị trí của một ngành kinh tế, người ta không thể không dựa vào tỷ trọng của nó trong cơ cấu GDP của lãnh thổ có ngành kinh tế đó. Tác giả Tần Ngồn Trước trong lúc ca ngợi hết lời và đề cao hết mức kinh tế tri thức, kinh tế thông tin, cuối cùng cũng phải xác nhận rằng có 2 điều kiện tương đối cụ thể và có thể lượng hóa được để từ đó nhận diện nền kinh tế tri thức, đó là:

- Số người làm công tác thông tin phải chiếm hơn 50% tổng số người đang làm việc;

- Kinh tế thông tin phải chiếm hơn 50% GDP. (SĐD, trang 105).

Cứ theo hai điều kiện trên thì không biết đến bao giờ trên thế giới cũng như ở các nước, các vùng mới có

được nền kinh tế mạng và xã hội thông tin? Rất tiếc rằng trong suốt cả cuốn sách của mình, tác giả chưa dẫn ra được những số liệu đầy đủ và chuẩn mực để minh chứng cho 2 tiêu chí đó.

Pierre Jacquet trong cuốn *Ramesses 2001* (bản tiếng Việt, *Thế giới toàn cảnh*, Nxb CTQG, HN - 2001) tỏ ra thận trọng và phải chăng hơn khi nêu ra luận cứ "nghịch lý về năng suất", "trong nhiều năm, dù công nghệ thông tin truyền thông đã được phổ biến trong nền kinh tế, ta vẫn không nhận thấy được tác động của nó dưới góc độ tăng năng suất" (trang 42). Theo ông, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân hàng năm ở Mỹ chậm đi qua các thập niên phát triển kinh tế tri thức: những năm 60 là 5,3%; 1980: 3% và 1990: 2,9%, Mỹ là nước dẫn đầu về sản xuất công nghệ thông tin và truyền thông, chiếm 30% tổng sản lượng thế giới, tiếp theo là Nhật (24%), các nước G7 và OECD khác (25%), cùng một số nền kinh tế năng động ở Châu Á (Hong Kong), Đài Loan, Malaysia, Singapore và Thái lan chiếm khoảng 12 - 13%. Thị trường CNTT toàn thế giới năm 1999 đạt khoảng 2.000 tỷ USD, phân bố chủ yếu ở Mỹ (38%), Nhật (17%), Tây Âu (28%); 80% thị trường thế giới CNTT thuộc về 10 nước có mức chi cao nhất tính theo bình quân đầu người. Đó là các nước: Thụy Sĩ, Nhật Bản, Mỹ, Thụy Điển, Đan Mạch, Singapore, Na Uy, Hà Lan, Anh, Úc với mức chi bình quân từ 2.000 đến 3.500 USD/người/năm (khoảng 10% GDP). Mặc dầu tốc độ phát CNTT trong thập niên vừa qua tăng trưởng như vũ bão với bình quân 9% mỗi năm (gấp 3 lần mức tăng trưởng GDP toàn thế giới) nhưng dường như nền kinh tế mạng mới chỉ hiện diện ở trên 10 quốc gia và lãnh thổ kể trên. VN cùng với nhiều nước thu nhập thấp khác vẫn còn đang đứng ở ngoài công chợ CNTT, ở bên rìa xa lộ thông tin.

Qua các tình hình nêu trên, ta thấy rằng kinh tế tri thức không đồng nhất với kinh tế mạng, kinh tế ".com" và điểm tựa của nó không phải chỉ bao gồm các ngành CNTT. Chúng ta không phải đợi tới khi có hơn nửa lao động cả nước làm công tác thông tin thì ta mới có kinh tế tri thức và xã hội thông tin. Kinh tế tri thức bao hàm nhiều hoạt động kinh tế - kỹ thuật đã có, đang có và ngày càng lớn mạnh nhanh chóng trong nền kinh tế mỗi nước cũng như trên toàn thế giới nhờ CNTT. Kinh tế tri thức mặc dầu đang có những bước nhảy khổng lồ, những đột phá và bùng nổ, nhưng cũng như mọi ngành kinh tế khác (nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ...) đều có quá trình phát triển, truyền thống và kế thừa. Thật đáng ngạc nhiên khi tác giả Tần Ngồn Trước

viết: "Những người có học vấn trước đây luôn tự hào chữ nghĩa sách vở đầy mình"... nay "đã là hoa cúc ngày xưa" và ông dự báo trong mười năm nữa "phần lớn những tri thức hiện có đều bị đào thải" (SĐD, trang 107). Cho dù kinh tế tri thức có phát triển lớn mạnh đến đâu và chiếm tỷ trọng cao trong GDP của thế giới và mỗi nước thì không có nghĩa là mọi hoạt động kinh tế - xã hội khác sẽ triệt tiêu hoàn toàn; các nền kinh tế với nhiều ngành khác nhau vẫn song song tồn tại với một cơ cấu GDP thích hợp. Công nghệ thông tin với kỹ thuật số có thể tạo ra những vô sĩ ảo, cầu thủ robot, những robot thi sĩ và nhạc sĩ, nhưng chắc rằng những "cú đấm thực" của các vô sĩ lừng danh và những trận cầu thực trên sân cỏ với những cặp giò danh thủ vẫn còn là những sản vật vô giá trong đời sống tương lai. CNTT có thể tạo ra những lớp học ảo, những bài giảng trên mạng, nhưng như thế không có nghĩa là hàng loạt các trường đại học sẽ bị giai thế và hàng loạt các giáo sư, tiến sĩ sẽ trở thành vô dụng.

3. Đỉnh cao của làn sóng thứ ba

Năm 1980, cuốn *Làn sóng thứ ba* (The Third wave) đã được xuất bản tại Mỹ và sau đó đã được dịch ra nhiều thứ tiếng (bản tiếng Việt do Nxb Thông tin lý luận ấn hành Hà Nội, năm 1992). Alvin Toffler cho rằng nền văn minh nhân loại, tiến trình kinh tế - xã hội của loài người đã trải qua làn sóng thứ nhất (cách mạng nông nghiệp), làn sóng thứ hai (cách mạng công nghiệp) và từ giữa thập niên 50 của thế kỷ XX, đã bắt đầu làn sóng thứ ba, tức nền văn minh sau công nghiệp hóa. Theo ông, làn sóng thứ ba phát triển trên cơ sở của 4 nhóm ngành công nghiệp xương sống là:

- Điện tử, máy tính, cấp thông tin quang học và vật lý chất rắn;
- Công nghiệp vũ trụ và các ngành hỗ trợ có liên quan;
- Công nghiệp đại dương (khai thác, chế biến các tài nguyên khoáng sản và sinh vật ở biển, xây dựng thành phố trên biển...).
- Công nghiệp gen và sinh học.

Và hơn nữa là sự kết hợp khéo léo, đa dạng của các công nghệ mới đó sẽ tạo ra cơ sở năng lượng mới cho nền văn minh làn sóng thứ ba (SĐD, trang 81, 82). Đó cũng chính là "điểm tựa" của nền kinh tế tri thức, là cơ sở hình thành, tồn tại và phát triển của nền kinh tế tri thức mà trong đó CNTT, mạng, và cụ thể hơn là máy tính điện tử chỉ là một bộ phận, một phương tiện kỹ thuật giúp ta nâng cao sức mạnh của trí óc. Tuy nhiên, nếu hiểu nền kinh tế tri thức là làn sóng thứ ba với tất cả nhóm ngành công nghiệp siêu vi và dịch vụ cao cấp (dịch vụ phần mềm, dạy học trên mạng, phẫu

thuật từ xa, chữa bệnh bằng laser, biến đổi gen, sinh sản vô tính, du lịch vũ trụ...) thì cũng có thể xem CNTT là đỉnh cao của làn sóng thứ ba và tác động lan truyền của nó tới các hoạt động kinh tế - xã hội sẽ mạnh mẽ khôn lường. Thế nhưng Alvin Toffler cũng lưu ý chúng ta rằng: "Máy tính không phải là siêu nhân. Chúng cũng bị hỏng. Chúng cũng phạm sai lầm, đôi khi là những sai lầm nguy hiểm. Chẳng có phép lạ gì về chúng cả và chắc chắn chúng không phải là "linh hồn" hay "tinh thần" trong môi trường của chúng ta" (SĐD, trang 89).

4. Trên dòng thác chảy

Kinh tế tri thức, đỉnh cao của làn sóng thứ ba đang tuôn chảy như một dòng thác lớn. Các quốc gia còn nghèo như VN, còn đang nằm ở vùng ven, vùng sâu, vùng xa của NET, còn đang ở bên rìa xa lộ sẽ nhập cuộc như thế nào? Câu trả lời có thể là:

(1) Không thể chậm hơn được nữa; thời gian không ủng hộ chúng ta, phải nhanh chóng "hòa mạng". Tuy nhiên phải chọn đúng điểm rơi, chớ vội vã lao đầu vào đỉnh thác: đầu tư vào kinh tế tri thức nói chung và CNTT nói riêng rất tốn kém mà hiệu quả thì còn là "hãy đợi đấy".

(2) Không thể và không cần "đốt cháy giai đoạn": Alvin Toffler có lý khi ông viết: "Làn sóng thứ ba sẽ cung cấp cho các nước nghèo nhất cũng như các nước giàu nhất những cơ hội hoàn toàn mới" (trang 161). Ông còn mạnh dạn đề xuất: các nước làn sóng thứ nhất (nông nghiệp) có thể tiến thẳng lên làn sóng thứ ba "không cần đi qua giai đoạn phát triển làn sóng thứ hai" (công nghiệp hóa). Điều này có thể đúng với một vài quốc gia và lãnh thổ nhỏ, dân số ít như Hồng Kông, Singapore, Israel... chứ không phù hợp với một quốc gia rộng lớn (thứ 61 về diện tích) và đông dân (thứ 13/220 quốc gia) như VN: khi diện đài và sách báo còn chưa tới được các xã vùng sâu, vùng cao thì máy vi tính xách tay hay điện thoại di động ở đó cũng chỉ là vật trang sức mà thôi.

(3) Các làn sóng lướt trên nhau: trên dòng nước xiết, các làn sóng không tách rời nhau, loại trừ nhau, nhưng chúng có thể chen lấn nhau, lướt trên nhau và cùng tồn tại chung trên một dòng chảy. Kinh tế tri thức hình thành và phát triển không loại trừ các ngành kinh tế khác (công nghiệp, nông nghiệp), trái lại nó bổ sung và nâng cao, tăng thêm giá trị và tốc độ cho các ngành hoạt động khác: VN có thể và cần thiết phải vừa đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vừa "nối mạng" với nền kinh tế tri thức hiện đại của toàn thế giới. Và chúng ta có thể yên tâm tin tưởng khi trong báo cáo Chính trị của BCH TƯ Đảng tại Đại hội Đại biểu lần thứ IX

của Đảng CSVN vẫn coi "công nghiệp hóa, hiện đại hóa là nhiệm vụ trung tâm", đồng thời có ghi: "từng bước phát triển kinh tế tri thức".

(4) Tăng tốc, tăng tốc nữa, tăng tốc toàn diện: đó là đặc trưng phát triển của thời đại chúng ta. Kinh tế tri thức ở nước ta cần phải được tăng tốc và chính sự tăng tốc này sẽ tác động tới sự tăng tốc của các lĩnh vực kinh tế - xã hội khác. Nhưng tăng tốc không phải chỉ đo bằng số lượng mà chủ yếu là chất lượng, đặc biệt là phải hướng tới sự gia tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) và năng suất chung của xã hội. Cũng không là thừa khi nhắc lại ở đây lời cảnh báo của Robert Solow (giải Nobel về kinh tế) đã đưa ra trong tạp chí *New York Review of Books* (ngày 12.7.1987): "Bạn có thể nhìn thấy máy tính ở khắp nơi, ngoại trừ trong các con số thống kê năng suất" (dẫn lại theo P.Jacquet).

(5) Tính toàn cầu và tính địa phương: như mọi nền kinh tế khác, kinh tế tri thức cũng có tính toàn cầu, tính địa phương, tính vùng. Việc phát triển kinh tế tri thức không thể đồng nhất ở mọi nơi với cùng một nhịp độ và thời gian: công nghiệp hóa trên quy mô toàn cầu phải mất 300 năm, nhưng ở một số nước NIC Châu Á chỉ diễn ra trong vòng 20 - 30 năm (1960 - 1985) và chính vì thế, VN mới có đủ tự tin để xác định rằng VN có thể trở thành nước công nghiệp vào năm 2020. VN cũng có thể tăng tốc kinh tế tri thức, đặc biệt là CNTT không phải năm bảy chục năm mà có thể nhanh hơn trong hai ba thập niên tới. Nhưng cũng không nên hiểu đơn giản rằng như thế có nghĩa khi ấy ở VN sẽ "nhà nhà nối mạng, vùng vùng nối mạng" như ở Singapore và một vài nước khác: một số vùng phát triển mạnh ở VN có thể "nối mạng" kinh tế tri thức sớm hơn (Hà Nội, TP.HCM...) nhưng một số vùng có thể chậm hơn một chút. Thật phi lý khi chúng ta đòi hỏi một sự quân bình đồng nhất: tôi nối mạng, anh nối mạng, chúng ta cùng nối mạng.

Nhận diện đúng khuôn mặt của nền kinh tế tri thức sẽ giúp tỉnh táo, bình tĩnh và tự tin hơn để bước vào những năm đầu của thiên niên kỷ mới. Còn những bước đi cụ thể nữa sẽ định hình dần theo sự đóng góp tư duy và thực tiễn của nhiều nhà khoa học VN ■

Tài liệu tham khảo chính:

1. Alvin Toffler, *Làn sóng thứ ba*, Nxb Thông tin lý luận, HN - 1992.
2. Ngân hàng Thế giới, *Bước vào Thế kỷ 21*, Nxb Chính trị QG, HN - 1999.
3. Tân Ngàn Trước, *Thời đại kinh tế tri thức*, Nxb CTQG, HN - 2001.
4. Pierre Jacquet, *Thế giới toàn cảnh* (Ramses 2001), Nxb CTQG - 2001.